TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130 /2017/QĐST-HNGĐ	K, *ngày* 15 *tháng* 9 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2017 /TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Đức Tsinh năm 1994**.

NĐKHKTT: Xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện tại: Tập thể Công an huyện N, tổ 17, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Chị **Bùi Phương T**sinh năm 1994.

HKTT và chỗ ở hiện tại: Xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh **Hà Đức Tsinh năm 1994**. NĐKHKTT: Xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện tại: Tập thể Công an huyện N, tổ 17, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang và Chị **Bùi Phương T**sinh năm 1994.HKTT và chỗ ở hiện tại: Xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Hà Đức Tvà chị Bùi Phương Tthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Phương Ttrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con: Hà Nhật N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Anh Hà Đức Tcấp dưỡng nuôi con chung với chị T mỗi tháng là: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hà Đức Tđược quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Hà Đức Tvà chị Bùi Phương Tkhông yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ chung: Anh Hà Đức Tvà chị Bùi Phương Tkhông yêu cầu Tòa giải quyết

- Về án phí: Anh Hà Đức Ttự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001061, ngày 11/9/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện K, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã T, huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN